

Chơn Thành, ngày 06 tháng 9 năm 2017

Số: 150/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 258/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2017, giữa: Nguyên đơn: anh Phạm Hoàng Q, sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước; Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1991; Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hoàng Q và chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Phạm Hoàng Q phải chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Phạm Hoàng Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008868 ngày 14/8/2017. Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho anh Phạm Hoàng Q 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).